

Bản án số: 273/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Thuận
ông Trần Ngọc Tây

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Thư - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Hữu T - sinh ngày 16/4/1996 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn L - xã V - huyện V - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu A (1964) và bà Thạch Thị Phương L (1971); Có vợ là Phùng Tổ B (2002) và có hai con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01056/QĐ-XPHC ngày 10/02/2023, Công an thị xã N xử phạt 6.500.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích"; Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Phùng Tổ B - sinh ngày 09/12/2002; Vắng mặt.

Trú tại: thôn P - xã N - thị xã N - Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hữu T quen và nảy sinh tình cảm với Phùng Tổ B (sinh ngày 09/12/2002) từ tháng 12/2017 tại thành phố N. Ngày 01/01/2018, sau khi chờ B đi chơi đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì T chở B đến nhà nghỉ (không nhớ rõ

tên, địa chỉ) tại đường X - phường H - thành phố N. Tại đây, T đã thực hiện hành vi giao cấu với B. Từ ngày 02/01/2018 đến tháng 3/2018, T và B lần lượt thuê nhà trọ tại phòng trọ số 06 đường P - phường H - thành phố N và 64 đường M - phường P - thành phố N để chung sống như vợ chồng, trong khoảng thời gian này, cả hai nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Đến tháng 3/2018, Phùng Tổ B có thai nên chuyển về sống tại thôn P - xã N - thị xã N. Đến 15 giờ 30 phút, ngày 09/12/2018, tại Bệnh viện N, B sinh cháu Phùng Phương A. Ngày 06/12/2020, B tiếp tục sinh cháu Đỗ Phùng Phương C. Ngày 15/12/2020, Phùng Tổ B và Đỗ Hữu T tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N - thị xã N.

Tại bản kết luận giám định số 2389/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng - Viện khoa học hình sự kết luận: Phùng Phương A là con đẻ của Phùng Tổ B với Đỗ Hữu T.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSNT ngày 11/4/2024, VKSND thành phố N truy tố bị cáo Đỗ Hữu T về tội “Giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Đỗ Hữu T hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T - Đắk Lắk và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ thể hiện rõ các lời khai của bị cáo, việc bị cáo xin xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt. Hồ sơ thể hiện, bị hại không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến tháng 3/2018, tại nhà nghỉ (không rõ tên, địa chỉ) đường X -

phường H - tp. N, tại phòng trọ số 06 đường P - phường H - thành phố N và tại phòng trọ số 64 đường M - phường P - thành phố N, Đỗ Hữu T đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Phùng Tô B (sinh ngày 09/12/2002) khi B được 15 tuổi 23 ngày. Hậu quả làm B có thai và sinh con là cháu Phùng Phương A (09/12/2018). Hành vi này của bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em dưới 16 tuổi, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền sự tiền án, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt. Hồ sơ thể hiện, chị B là bị hại và đồng thời cũng là vợ của bị cáo T không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hữu T.

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Hữu T 03 (ba) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Đỗ Hữu T với bị hại Phùng Tô B.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Hữu T nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Võ Thị Mai Phương